

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7323 /UBND-TH  
V/v giải trình danh sách tinh  
giảm biên chế đợt II, năm 2016

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Công văn số 3258/BNV-TCBC ngày 11/7/2016 của Bộ Nội vụ về việc thẩm tra danh sách tinh giản biên chế đợt I, II năm 2016 của tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải trình lý do tinh giản, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt II, năm 2016 (Từ ngày 01/7/2016-31/12/2016) đối với 04 trường hợp cụ thể như sau:

1. Trường hợp ông Phạm Quốc Bảo - Trưởng phòng Phát hành Tuyên truyền, Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng Đắk Lắk, ngày 16/3/2016, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng có Quyết định số 28/QĐ-PHPCB về việc ban hành Kế hoạch tổ chức, sắp xếp cơ cấu tổ chức và bộ máy Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng năm 2016, theo đó ông Phạm Quốc Bảo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được đánh giá năng lực còn hạn chế nên Trung tâm đã dự kiến sắp xếp, bố trí một viên chức khác phụ trách phòng thay cho ông Phạm Quốc Bảo. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Bộ Nội vụ xem xét cho ông Phạm Quốc Bảo được nghỉ theo điểm a, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

2. Trường hợp bà Nguyễn Thị Quý – Trưởng phòng Xây dựng phong trào cơ sở, Thư viện tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư viện tỉnh Đắk Lắk, ngày 30/3/2016, Thư viện tỉnh có Quyết định số 25/QĐ-TV ban hành Kế hoạch tổ chức, sắp xếp cơ cấu tổ chức và bộ máy Thư viện tỉnh giai đoạn 2016-2017, với tính chất, nhiệm vụ của phòng Xây dựng phong trào cơ sở là phải đi cơ sở để triển khai nhiệm vụ, bà Nguyễn Thị Quý đã lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, Trung tâm dự kiến sắp xếp một viên

chức khác phụ trách phòng thay thế cho bà Nguyễn Thị Quý. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Bộ Nội vụ xem xét cho bà Nguyễn Thị Quý được nghỉ theo điểm a, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

3. Trường hợp ông Đoàn Văn Hồng, sinh ngày 31/3/1959, cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Ana, trình độ chuyên môn Trung cấp Thủy lợi

Căn cứ vào Đề án vị trí việc làm của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và khung danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 2026/QĐ-BNV ngày 31/12/2015, thì vị trí ngạch công chức tối thiểu của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện là ngạch chuyên viên. Trong khi đó, ông Đoàn Văn Hồng có trình độ chuyên môn Trung cấp Thủy lợi, đang giữ ngạch cán sự và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Bộ Nội vụ xem xét cho ông được nghỉ theo điểm c, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

4. Trường hợp ông Y Đheh Ayun – Bí thư Đảng ủy xã Ea Tul, huyện Cư M'gar trong 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Bộ Nội vụ xem xét cho ông Y Đheh Ayun được nghỉ theo điểm đ, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Tổng số đối tượng tinh giản biên chế giải trình đợt II, năm 2016 có 04 trường hợp, với tổng số kinh phí chi trả: 326.201.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ một ngàn đồng).

(Kèm theo biểu 1a và biểu 2)

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo để Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính xem xét, giải quyết. / *lưu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT II, NĂM 2016

Từ ngày 01/7/2016-31/12/2016

(Kèm theo Công văn số: 7323 /UBND-TH ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
						Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có hệ số PC 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
A			J	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
<b>I Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>																											
1	Phạm Quốc Bảo	Nam	01/05/1961	Đại học. Điện ảnh	Trưởng phòng Phát hành - Tuyên truyền, Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	4,65	01/8/2014	0.3	07/2007							4,32 4,65	01/8/2011 01/8/2014	5.135	36 năm 10 tháng		01/08/2016	55 tuổi 3 tháng	141.218	71.893	25.676	43.649	Điểm A, Khoản 1, Điều 6, ND 108
2	Nguyễn Thị Quý	Nữ	18/02/1963	Đại học Văn học	Trưởng phòng Xây dựng phong trào cơ sở, Thư viện tỉnh	4,98	01/6/2015	0.3	09/2010			5%	01/6/2015			4,65 4,98 4,98 + VK 5%	01/6/2010 01/6/2012 01/6/2015		27 năm 10 tháng		01/07/2016	53 tuổi 4 tháng					Điểm A, Khoản 1, Điều 6, ND 108
<b>II Huyện Krông Ana</b>																											
1	Đoàn Văn Hồng	Nam	31/03/1959	Trung cấp Quản lý Thủy nông	Cán sự phòng Kinh tế và hạ tầng	4.06	01/09/2011					15%	01/9/2015			4.06 + VK 11% 4.06 + VK 12% 4.06 + VK 13% 4.06 + VK 14% 4.06 + VK 15%	01/9/2011 01/9/2012 01/9/2013 01/9/2014 01/9/2015	5.086	40 năm		31/12/2016	57 tuổi 9 tháng	111.901	35.605	25.432	50.864	Điểm C khoản 1, Điều 6, ND 108
<b>III Huyện Cư M'gar</b>																											
1	Y Dheh Ayun	Nam	20/12/1959	Trung cấp	Bí thư Đảng ủy xã Ea Tul	3.46	01/01/2014	0.30	01/08/2014							2.85	01/10/2004	3.609	30 năm 06 tháng		30/06/2016	56 tuổi 06 tháng	73.082	36.090	18.045	18.947	Điểm D, khoản 1, Điều 6 ND 108
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>(Ba trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ một ngàn đồng)</b>																			<b>326.201.000</b>		

**DANH SÁCH GIẢI TRÌNH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỢT II NĂM 2016**

Từ ngày 01/7/2016-31/12/2016

(Kèm theo Công văn số: 7323 /UBND-TH ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1.000 đồng)		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế (ngày, tháng, năm)	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để hưởng chế độ	Lý do tình giản	
						Hệ số	Ngày tháng năm được hưởng	Hệ số	Ngày tháng năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày tháng năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày tháng năm được hưởng	Hệ số	Ngày tháng năm được hưởng	Hệ số	Ngày tháng năm được hưởng	Tổng số	Số năm làm việc nâng ngạch, độc hại hoặc có hệ số PC 0,7 trở lên	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc tại các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27					
<b>I Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>																															
1	Phạm Quốc Bảo	Nam	01/05/1961	Đại học. Điện ảnh	Trưởng phòng Phát hành - Tuyên truyền, Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	4,65	01/8/2014	0,3	07/2007							4,32 4,65	01/8/2011 01/8/2014	5.692	5.135	36 năm 10 tháng		55 tuổi 3 tháng	01/08/2016	X				141.218	Điểm A, Khoản 1, Điều 6, ND 108		
2	Nguyễn Thị Quý	Nữ	18/02/1963	Đại học Văn học	Trưởng phòng Xây dựng phong trào cơ sở, Thư viện tỉnh	4,98	01/6/2015	0,3	09/2010	5%	01/6/2015					4,65 4,98 4,98 + VK 5%	01/6/2010 01/6/2012 01/6/2015	5.664		27 năm 10 tháng		53 tuổi 4 tháng	01/07/2016	X					Điểm A, Khoản 1, Điều 6, ND 108		
<b>II Huyện Krông Ana</b>																															
1	Đoàn Văn Hồng	Nam	31/03/1959	Trung cấp Quản lý Thủy nông	Cán sự phòng Kinh tế và hạ tầng	4,06	01/09/2011			15%	01/9/2015					4,06 + VK 11% 4,06 + VK 12% 4,06 + VK 13% 4,06 + VK 14% 4,06 + VK 15%	01/9/2011 01/9/2012 01/9/2013 01/9/2014 01/9/2015		5,086	40 năm		57 tuổi 9 tháng	31/12/2016	X				111.901	Điểm C khoản 1, Điều 6, ND 108		
<b>III Huyện Cư M'gar</b>																															
1	Y Đheh Ayun	Nam	20/12/1959	Trung cấp	Bí thư Đảng ủy xã Ea Tul	3,46	01/01/2014	0,30	01/08/2014							2,85	01/10/2004	4.324	3.609	30 năm 06 tháng		56 tuổi 06 tháng	30/06/2016	X				73.082	Điểm D, khoản 1, Điều 6 ND 108		
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>(Ba trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ một ngàn đồng)</b>																				<b>326.201.000</b>					